

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TÂN H
TỈNH KIÊN GIANG**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 05/2018/DSST

Ngày 27/3/2018

V/v “*Tranh chấp đòi tiền hứa thưởng*”

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN H, TỈNH KIÊN GIANG**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – chủ tọa phiên tòa: Bà **Trần Thị Ngọc Ái**

Các hội thẩm nhân dân: Ông **Đình Khắc Việt**

Ông **Nguyễn Ngọc Chúc**

Thư ký phiên tòa: Ông **Danh Vũ** – Cán bộ Tòa án nhân dân huyện Tân H.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân H tham gia phiên tòa: Không tham gia phiên tòa.

Trong ngày 27 tháng 3 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân H xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 34/2018/TLST-DS ngày 02/3/2018 về vụ kiện “*Tranh chấp đòi tiền hứa thưởng*” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 07/2018/QĐXXST-DS ngày 14/3/2018 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Anh **Nguyễn Văn G**, sinh năm 1962 (*Có mặt*).

Địa chỉ: Số nhà 164, tổ 05, ấp Đập Đ, xã Tân H, huyện Tân H, tỉnh Kiên Giang.

2. Bị đơn: Bà **Phan Thị T**, sinh năm 1948 (*Có mặt*).

Địa chỉ: Tổ 04, ấp Tân H, xã Tân H, huyện Tân H, tỉnh Kiên Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN

*** Theo đơn khởi kiện ngày 29/12/2017 và tại phiên tòa nguyên đơn anh Nguyễn Văn G trình bày:**

Nguyên trước đây vào ngày 19/5/2017 giữa anh G và bà Phan Thị T có thỏa thuận anh G làm hồ sơ dùm cho bà T để đòi tiền của công ty Thiên Ngọc Minh Q, hai bên thỏa thuận khi anh G làm hồ sơ xong và bà T nhận được tiền từ công ty Thiên Ngọc Minh Q số tiền là 56.000.000 đồng thì bà T thưởng cho anh G số tiền là 11.000.000 đồng, tuy

nhiên khi bà T nhận được tiền từ công Ty Thiên Ngọc Minh Q thì bà T chỉ đồng ý trả thưởng cho anh G số tiền là 8.000.000 đồng và anh G cũng đồng ý, nhưng bà T chỉ đưa cho anh G được 4.000.000 đồng, còn lại 4.000.000 đồng thì bà T hứa trả sau, do thời gian quá lâu nên anh G có yêu cầu Ban lãnh đạo ấp Tân H giải quyết thì bà T hẹn đến ngày 13/9/2017 sẽ trả cho anh G số tiền 4.000.000 đồng còn lại nhưng từ đó cho đến nay bà T vẫn không trả.

Tại phiên tòa anh G yêu cầu bà T trả số tiền còn thiếu là 4.000.000 đồng, không yêu cầu tính lãi và yêu cầu trả đủ một lần.

*** Bị đơn bà Phan Thị T trình bày tại bản tự khai và tại phiên tòa:**

Bà T thống nhất với anh G về việc có nhờ anh G làm hồ sơ để nhận lại tiền lại từ công ty Thiên Ngọc Minh Q và bà T đã nhận được số tiền là 56.000.000 đồng, bà T và anh G thỏa thuận sau khi nhận tiền thì bà T trả cho anh G số tiền là 8.000.000 đồng, nhưng sau đó bà T mới trả cho anh Giàu được 4.000.000 đồng, còn nợ lại 4.000.000 đồng, bà T có hẹn đến vụ lúa Đông Xuân 2017 trả nhưng nay do hoàn cảnh khó khăn nên không có khả năng trả một lần cho anh G.

Tại phiên tòa bà T thừa nhận còn nợ của anh G số tiền là 4.000.000 đồng nhưng xin trả dần trong 4 vụ lúa, mỗi vụ trả 1.000.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, HĐXX nhận định như sau:

[1] Quan hệ pháp luật tranh chấp xảy ra giữa anh Nguyễn Văn G và bà Phan Thị T là quan hệ “Tranh chấp đòi tiền hứa thưởng” theo quy định tại Điều 570 Bộ luật dân sự 2015.

[2] Xét yêu cầu của anh G yêu cầu bà T trả cho anh số tiền hứa thưởng còn thiếu là 4.000.000 đồng. Hội đồng xét xử xét thấy trước đây giữa anh G và bà T có thỏa thuận anh G làm hồ sơ để nhận lại tiền từ công ty Thiên Ngọc Minh Q cho bà T và bà T đồng ý thưởng cho anh G số tiền là 8.000.000, tuy nhiên sau khi anh G đã thực hiện xong công việc cho bà T và bà T nhận được tiền từ công ty Thiên Ngọc Minh Q thì bà T chỉ trả cho anh G được 4.000.000 đồng, anh G và bà T đều thống nhất hiện nay bà T còn nợ của anh G số tiền là 4.000.000 đồng. Căn cứ vào khoản 2 Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự đây là tình tiết, sự kiện không phải chứng minh, Hội đồng xét xử xác định đây là sự thật.

[3] Xét lời khai của bà T cho rằng bà đồng ý trả cho anh G số tiền là 4.000.000 đồng nhưng xin trả dần trong 4 vụ lúa, mỗi vụ trả 1.000.000 đồng.

Việc bà T cho rằng hiện nay kinh tế gia đình bà đang gặp khó khăn nên xin trả dần cho anh G trong 4 vụ lúa không được anh G đồng ý. Do đó Hội đồng xét xử không có cơ sở xem xét.

Hội đồng xét xử xét thấy cần buộc bà T phải có nghĩa vụ trả cho anh G số tiền là 4.000.000 đồng (*Bốn triệu đồng*) là phù hợp với quy định của pháp luật.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch: Áp dụng khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường Vụ Quốc Hội khóa 14 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Giá trị tài sản tranh chấp là 4.000.000 đồng án phí là 300.000 đồng.

- Yêu cầu của anh G được chấp nhận nên anh G không phải chịu tiền án phí. Trả lại cho anh G số tiền tạm ứng án phí 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) đã nộp theo lai thu số 0007817 ngày 02/02/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Hiệp, tỉnh Kiên Giang.

- Buộc bà T phải nộp 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*).

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ các Điều 147, 273 Bộ luật tố tụng dân sự;
- Áp dụng các Điều 353, 570 Bộ luật dân sự;
- Áp dụng khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường Vụ Quốc Hội khóa 14 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Nguyễn Văn G.
2. Buộc bà Phan Thị T trả cho anh Nguyễn Văn G số tiền là 4.000.000 đồng (*Bốn triệu đồng*).

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

3. Về Án phí dân sự sơ thẩm không có giá ngạch:

- Buộc bà Phan Thị T phải nộp 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*).

- Trả lại cho anh Nguyễn Văn G số tiền tạm ứng án phí 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) đã nộp theo lai thu số 0007817 ngày 02/02/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân H, tỉnh Kiên Giang.

Trường hợp bản án quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Báo cho các đương sự biết có quyền kháng cáo trong thời hạn luật định là 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhân:

- TAND tỉnh Kiên Giang;
- VKS nhân dân huyện Tân H;
- Chi cục THADS huyện Tân H;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

Trần Thị Ngọc Ái